

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean)

Các bên gồm:

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cổ đông:Mã số:.....
Số CCCD/CMND/ĐKKD số:cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại:.....
Tổng số cổ phần sở hữu:.....cổ phần
(Bằng chữ:.....cổ phần)
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....
CMND/Hộ chiếu số:cấp ngày.....tại.....

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Họ và tên:mã số:.....
CCCD/CMND/Hộ chiếu số:cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....
Số cổ phần sở hữu (nếu có):.....
(Bằng chữ:.....cổ phần)

Bằng văn bản này, Bên ủy quyền xác nhận:

- Bên được ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự, phát biểu, tham gia bầu cử và biểu quyết toàn bộ các vấn đề có liên quan đến số cổ phần có quyền biểu quyết của Bên ủy quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean; thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan khác của Bên ủy quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền.
- Bên được ủy quyền và Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Công ty liên quan đến nội dung ủy quyền; đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, khiếu kiện gì đối với Công ty.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h30 - 09h00	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp khách mời.- Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu.
09h00 - 09h10	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc Đại hội.- Giới thiệu đại biểu tham dự.
09h10 - 09h20	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Kiểm phiếu.- Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội.
09h20 - 09h50	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty;- Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
09h50 - 10h15	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;- Tờ trình v/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;- Tờ trình v/v thông qua quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và dự toán thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024;- Tờ trình v/v thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024 và các báo cáo khác (nếu có);- Tờ trình v/v thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024;- Tờ trình v/v thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;- Tờ trình v/v thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
10h15 - 10h30	Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội
10h30 - 11h00	Nghỉ giải lao
11h00 - 11h15	Thông qua Biên bản đại hội và Nghị quyết Đại hội.
11h15 - 11h20	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Điều 1: Nguyên tắc chung

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
- Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp của Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
- Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

- Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Chứng khoán Asean vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.
- Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty và quy định của pháp luật về dân sự. Trường hợp cổ đông không sử dụng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty, văn bản ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.
Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
- Trước khi tham dự họp, Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông phải tiến hành thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế này sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình bản gốc giấy tờ pháp lý cá nhân (là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền của cá nhân hoặc tổ chức) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết và tài liệu họp theo quy định của Công ty.
4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi để chuyển cho Thư ký Đại hội.
5. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
6. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
7. Cổ đông đến sau khi Đại hội khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác làm Chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội chỉ định nhân sự cho Thư ký Đại hội và đề cử nhân sự cho Ban kiểm phiếu biểu quyết để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chủ tọa chủ trì, cùng các thành viên trong Đoàn Chủ tịch điều hành ĐHĐCĐ và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội. Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh, sức khỏe ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 02 (hai) thành viên.
2. Đoàn Chủ tịch có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:
 - Điều hành ĐHĐCĐ diễn ra theo đúng nội dung được quy định tại Chương trình họp, Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên này và theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - Phối hợp với Chủ tọa giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do HĐQT lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

1. Thư ký do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:
 - Ghi chép trung thực các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Lập Biên bản Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

5. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 02 (hai) thành viên.
6. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
7. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;

- Ban Kiểm phiếu sẽ đếm số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành và số Phiếu không có ý kiến.
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả biểu quyết.
8. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả kiểm phiếu.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định thành lập.
2. Ban Tổ chức Đại hội thực hiện sắp xếp vị trí, hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền và các công tác hỗ trợ khác tại Đại hội theo sự phân công của Hội đồng Quản trị.

Điều 11: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:

Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Chứng khoán Asean bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết. Việc lựa chọn hình thức biểu quyết đối với từng nội dung biểu quyết tại cuộc họp do Chủ tọa quyết định.

1.1. Biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết:

- a. Thẻ biểu quyết là thẻ in sẵn theo mẫu của Ban Tổ chức, có đóng dấu của Công ty cổ phần Chứng khoán Asean được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Thẻ có các thông tin về Tên cổ đông và đại diện được ủy quyền (nếu có), mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết và số phiếu biểu quyết tương ứng tham dự Đại hội.
- b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất : Biểu quyết Tán thành.
- Lần thứ hai : Biểu quyết Không tán thành.
- Lần thứ ba : Biểu quyết Không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

- c. Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là không tham gia biểu quyết đối với nội dung đó.
- d. Tỷ lệ phiếu biểu quyết và điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

1.2. Biểu quyết bằng hình thức ghi thẻ biểu quyết/Phiếu Biểu quyết:

- 1.2.1. Đặc điểm: Phiếu biểu quyết ghi tên của Cổ đông và đại diện được ủy quyền (nếu có), số đăng ký/mã số cổ đông tham dự, số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội và số phiếu biểu quyết tương ứng.

- 1.2.2. Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội bằng cách bỏ phiếu. Ban Tổ chức bố trí thùng phiếu tại hội trường để cổ đông bỏ phiếu biểu quyết.
- 1.2.3. Cách sử dụng: Trên Phiếu biểu quyết, Ban Tổ chức Đại hội sẽ in đầy đủ những nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với mỗi nội dung cần biểu quyết có 3 phương án biểu quyết là “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”. Khi Đoàn Chủ tịch yêu cầu cổ đông biểu quyết, cổ đông lựa chọn phương án nào thì đánh dấu “X” vào phương án đó và bỏ phiếu đã biểu quyết vào thùng phiếu.
- 1.2.4. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:
- a. Phiếu biểu quyết hợp lệ: là những phiếu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu, có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean và được đánh dấu theo đúng quy định đối với từng nội dung được đưa ra biểu quyết (với mỗi nội dung được đưa ra biểu quyết cổ đông chỉ được lựa chọn một trong ba phương án là: Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến; trường hợp Cổ đông thay đổi ý kiến trước khi hoàn tất việc biểu quyết thì sẽ thực hiện đánh dấu lại và ký vào bên phải phương án lựa chọn cuối cùng của mình); ký ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự họp.
 - b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ khi:
 - (i) Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu và không đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean và/hoặc;
 - (ii) Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự họp và hoặc;
 - (iii) Phiếu biểu quyết bị rách, gach và hoặc;
 - (iv) Phiếu biểu quyết có lựa chọn từ hai phương án trở lên trong cùng một nội dung và không có chữ ký vào phương án lựa chọn cuối cùng hoặc không lựa chọn phương án nào thì phần biểu quyết cho nội dung đó coi như không hợp lệ. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua tại Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ được xác định trên từng nội dung biểu quyết.
 - c. Xử lý Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ vì lý do nêu tại mục (i), (ii), (iii) thì toàn bộ các nội dung biểu quyết không được tính vào kết quả kiểm phiếu.
 - Đối với trường hợp nêu tại mục (iv): các phiếu có từng nội dung không hợp lệ thì phần nội dung biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.
 - d. Tỷ lệ phiếu biểu quyết và điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 12: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.

3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và áp dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Chứng khoán Asean.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Hồng Hải

Số: /2024/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean (“*Công ty*”/“*Asean Securities*”) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 gồm các nội dung sau:

- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2023;
- Hoạt động của HĐQT năm 2023;
- Báo cáo về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2023;
- Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2024.

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

1. Tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 tiếp tục trải qua nhiều biến động, tăng giảm đan xen. Tính đến ngày 29/12/2023, chỉ số VN-Index đạt 1.129,93 điểm, tăng 12,2% so cuối năm 2022 và chỉ số HNX-Index đóng cửa ở mức 231,04 điểm, tăng 12,5% so cuối năm 2022, là mức tăng trưởng tốt so với nhiều nước trong khu vực Châu Á.

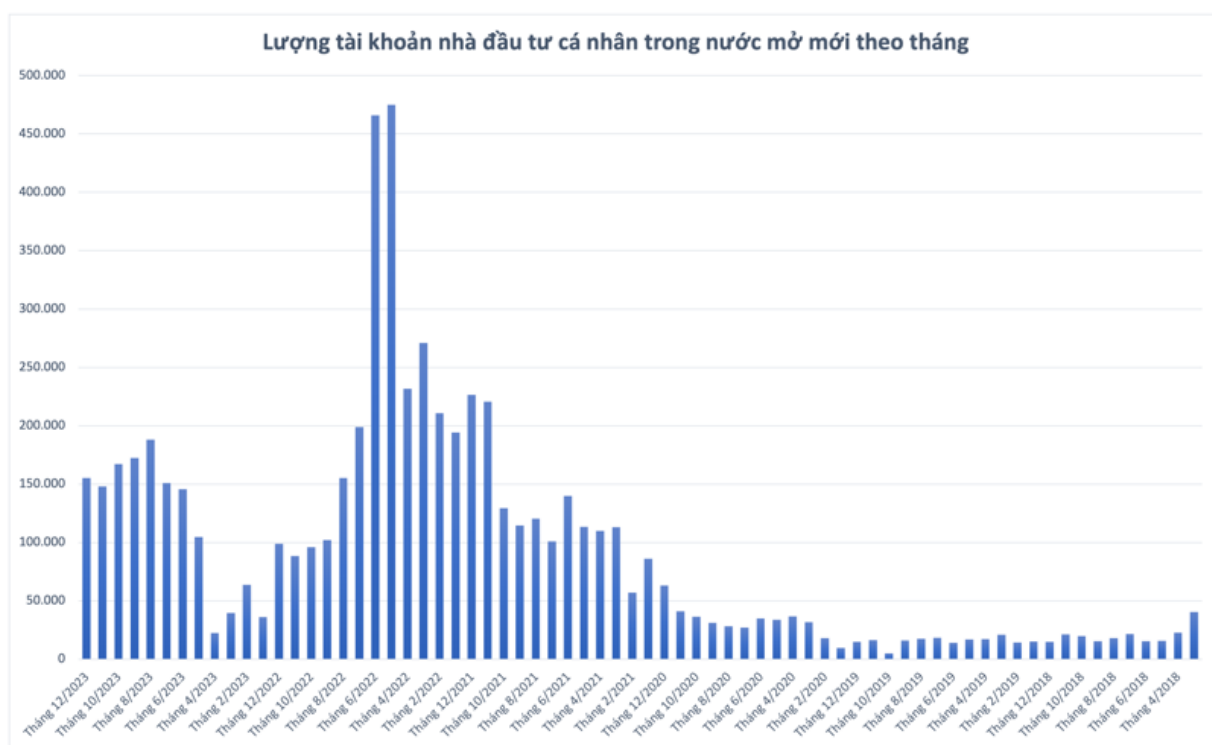
Tính chung cả năm 2023, giá trị giao dịch bình quân đạt 17.579 tỷ đồng/phiên, giảm 12,9% so bình quân năm 2022. Quy mô vốn hoá và quy mô niêm yết của thị trường cổ phiếu tiếp tục tăng so cuối năm 2022.

Đến cuối năm 2023, mức vốn hoá thị trường cổ phiếu đạt 5.937 nghìn tỷ đồng, tăng 13,6% so cuối năm 2022, tương đương 58,1% GDP ước tính năm 2023. Quy mô niêm yết, đăng ký giao dịch của thị trường đạt 2.128 nghìn tỷ đồng, tăng 7,3% so cuối năm 2022 với 739 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 Sở giao dịch chứng khoán và 862 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCoM.

Sự ra đời hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ tập trung đầu tiên của Việt Nam vào ngày 19/7/2023 nhằm đáp ứng yêu cầu của Nghị định 65/2022/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP hướng tới thị trường chứng khoán minh bạch, bền vững. Theo Bộ Tài chính, tính đến 30/11/2023 số mã trái phiếu đăng ký giao dịch trên hệ

thống là 760 mã với tổng giá trị giao dịch toàn thị trường từ khi thị trường khai trương đạt 119.678 tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân đạt gần 1.260 tỷ đồng/phiên.

Bên cạnh việc xử phạt nghiêm những sai phạm, quyết tâm thanh lọc thị trường còn được thể hiện qua nỗ lực làm sạch dữ liệu chứng khoán của các cơ quan chức năng. Văn phòng Chính phủ đã giao Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện rà soát các tài khoản đã mở trước đó nhưng không có phát sinh giao dịch tại các Công ty chứng khoán. Trong quá trình rà soát, các công ty chứng khoán đã thực hiện đóng nhiều tài khoản chứng khoán đã mở trước đó nhưng không phát sinh giao dịch. Điều này khiến cho số lượng tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước lần đầu tiên có sự sụt giảm kể từ khi dữ liệu được công bố. Đến cuối năm 2023, Việt Nam có gần 7,3 triệu tài khoản chứng khoán cá nhân, tương đương khoảng 7,3% dân số.



Do chịu ảnh hưởng chung của toàn bộ thị trường, tình hình kinh doanh của Asean Securities cũng bị ảnh hưởng, cụ thể: Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 biến động giảm so với cùng kỳ năm 2022, tương đương giảm 39,73%. Tổng chi phí giảm 69,58% so với năm 2022. Trong đó:

+ Doanh thu giảm chủ yếu do: Lãi bán các tài sản chính FVTPL, chênh lệch tăng giá lại các TSTC FVTPL và doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán biến động giảm so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi phí giảm chủ yếu do: Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính TSTC (FVTPL) năm 2023 biến động giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Các hoạt động chung:

Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục đẩy mạnh công tác hoàn thiện bộ máy lãnh đạo của Công ty, chuẩn hóa quy trình và tăng cường thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, người quản lý quan trọng của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định nội bộ và quy định của pháp luật. HĐQT đã triển khai thực hiện các công việc quan trọng trong năm 2023 như sau:

- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty;
- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Sửa đổi, thay thế các Quy chế, Quy trình của Công ty;
- Ban hành Khung chính sách thu nhập trong hoạt động môi giới; Bộ tiêu chí lọc Danh mục chứng khoán ký quỹ và Danh mục Chứng khoán ký quỹ khung của Công ty;
- Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty và thay đổi Giám đốc chi nhánh TP HCM;

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT

- Thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2022 là 4.920.000.000 đồng, cụ thể:
 - + Thù lao Hội đồng Quản trị: 3.000.000.000 đồng
 - + Thù lao Ban Kiểm soát: 1.920.000.000 đồng
- Thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2023 đã thực hiện đúng theo nội dung đã được ĐHĐCĐ đã phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2023.
- Về chi phí và lợi ích khác: Không có.

3. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết/Quyết định HĐQT năm 2023

- Thành viên HĐQT hoạt động tuân thủ theo quy định về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty. Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 16 cuộc họp với tỷ lệ tham dự như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Hồng Hải	16	16/16	
2	Bà Lê Thị Thanh Bình	16	16/16	
3	Ông Nguyễn Vũ Phong	16	16/16	

- Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định được HĐQT ban hành năm 2023:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	05/2023/NQ-HĐQT	10/02/2023	Sửa đổi, thay thế (i) Quy chế tài chính, (ii) Nội dung, hạn mức thẩm quyền, (iii) Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty CP Chứng khoán Asean	100%
2	07/2023/NQ-HĐQT	24/03/2023	Người liên quan của Hapro	100%
3	08/2023/NQ-HĐQT	24/04/2023	Miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ đối với ông Vũ Hồng Sơn - PTGD	100%
4	09/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Gia hạn và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
5	10/2023/NQ-HĐQT	16/05/2023	Ban hành Khung chính sách thu nhập trong hoạt động môi giới	100%
6	13/2023/NQ-HĐQT	29/05/2023	Triển khai tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
7	14/2023/NQ-HĐQT	29/05/2023	Thành lập ban tổ chức, ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
8	16/2023/NQ-HĐQT	10/08/2023	Mua trading Trái phiếu Chính phủ	100%
9	17/2023/NQ-HĐQT	28/09/2023	Thông qua giao dịch với người có liên quan của người nội bộ (VEAM)	100%
10	18/2023/NQ-HĐQT	28/09/2023	Ban hành Bộ tiêu chí lọc Danh mục chứng khoán ký quỹ và Danh mục Chứng khoán ký quỹ khung của Công ty	100%
11	18A/2023/NQ-HĐQT	28/09/2023	Thông qua Quy chế phê duyệt	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			cho vay và cung cấp sản phẩm tài chính	
12	18B/2023/NQ-HĐQT	28/09/2023	Thay đổi một số nội dung của Quy trình xây dựng và ban hành Danh mục chứng khoán ký quỹ	100%
13	19/2023/NQ-HĐQT	12/10/2023	Về việc bán trái phiếu QVC	100%
14	21/2023/NQ-HĐQT	02/11/2023	Miễn nhiệm chức vụ Phó TGĐ Công ty – Ông Lê Hoàng Tân và thay đổi GD Chi nhánh HCM	100%
15	21A/2023/NQ-HĐQT	06/11/2023	Sửa đổi Quy chế tiền lương, tiền thưởng và sửa đổi thỏa ước lao động tập thể	100%
16	22/2023/NQ-HĐQT	13/11/2023	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	100%
17	23/2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
18	24/2023/NQ-HĐQT	30/11/2023	Thay đổi người ký chủ tài khoản đối với TK Ngân hàng của CN TPHCM	100%
19	25/2023/NQ-HĐQT	20/12/2023	Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2023	100%
20	26/2023/NQ-HĐQT	20/12/2023	Về việc đầu tư và kinh doanh trái phiếu chính phủ	100%
21	26/2023/NQ-HĐQT	26/12/2023	Về việc mua 14 máy tính phục vụ hoạt động kinh doanh	100%
II	Quyết định			
1	01/2023/QĐ-HĐQT	16/01/2023	QĐ về việc Chi tiền lương tháng thứ 13 và thưởng hiệu quả kinh doanh năm 2022	
2	05/2023/QĐ-HĐQT	10/02/2023	QĐ ban hành Quy chế Tài chính Công ty CP Chứng khoán Asean	
3	06/2023/QĐ-HĐQT	10/02/2023	QĐ phê duyệt nội dung, hạn mức thẩm quyền Công ty CP Chứng khoán Asean	
4	07/2023/QĐ-HĐQT	10/02/2023	QĐ ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty CP Chứng khoán Asean	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	07A/2023/QĐ-HĐQT	07/03/2023	QĐ chấm dứt HĐLĐ với ông Lê Thế Việt – GD Khối CNTT	
6	08A/2023/QĐ-HĐQT	04/03/2023	QĐ chấm dứt HĐLĐ với ông Lê Thanh Hải – PGĐ Khối CNTT	
7	17/2023/QĐ-HĐQT	24/04/2023	QĐ miễn nhiệm ông Vũ Hồng Sơn – PTGD	
8	18/2023/QĐ-HĐQT	24/04/2023	QĐ chấm dứt HĐLĐ với ông Vũ Hồng Sơn – PTGD	
9	19/2023/QĐ-HĐQT	25/04/2023	QĐ ban hành chính sách thưởng giới thiệu ứng viên	
10	21/2023/QĐ-HĐQT	15/05/2023	QĐ bổ nhiệm chị Đỗ Huyền Trang – GD Khối Dịch vụ chứng khoán số	
11	39/2023/QĐ-HĐQT	31/08/2023	QĐ bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Kiên – PGĐ Khối CNTT phụ trách Vận hành – Hạ tầng – Bảo mật	
12	40A/2023/QĐ-HĐQT	27/09/2023	QĐ ban hành quy định Nghi việc và Bàn giao nghi việc	
13	40B/2023/QĐ-HĐQT	28/09/2023	QĐ thành lập Hội đồng thẩm định cho vay và sản phẩm tài chính	
14	41/2023/QĐ-HĐQT	29/09/2023	QĐ ban hành quy định ký hợp đồng đối với người lao động	
15	42/2023/QĐ-HĐQT	29/09/2023	QĐ sửa đổi và ban hành quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc	
16	43/2023/QĐ-HĐQT	29/09/2023	QĐ sửa đổi và ban hành quy định tiền thưởng hiệu quả công việc	
17	46/2023/QĐ-HĐQT	08/12/2023	QĐ chấm dứt HĐLĐ với ông Lê Hoàng Tân – Phó TGD Công ty kiêm GD chi nhánh HCM	

4. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc

- Hàng quý, HĐQT họp định kỳ với Ban Tổng Giám đốc về báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và toàn bộ các nội dung có liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trên cơ sở đó, HĐQT theo dõi, giám sát và đưa ra những định hướng, chỉ đạo về việc quản lý điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Những định hướng, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được căn cứ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Công ty không có tiểu ban thuộc HĐQT.

6. Hoạt động của Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm lãnh đạo chung mọi hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty cũng như theo quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể:

- Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng Quản trị;
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng Quản trị;
- Các công việc khác theo quy định của Công ty và pháp luật.

7. Tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người điều hành trong năm 2023 được ghi nhận thành mục riêng tại Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và công bố thông tin, đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.aseansc.com.vn.

8. Báo cáo về các giao dịch trong năm 2023

- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 của Công ty (đã được đăng tải trên website của Asean Securities và công bố thông tin theo quy định của pháp luật).*
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - + Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo tình hình quản trị năm 2023): *Không có*
 - + Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*
 - + Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*
- Danh sách người có liên quan, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Công ty được cập nhật và thông báo trong các Báo cáo tình hình quản trị của Công ty (đã được đăng tải trên website của Asean Securities và công bố thông tin theo quy định của pháp luật).

III. BÁO CÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ

1. Nội dung công việc đã hoàn thành theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2023, Công ty cũng đã hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao tại các Nghị quyết của ĐHĐCĐ (trừ các công việc nêu tại Mục 2 dưới đây), bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- 1.1. Hoàn thành việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thuộc danh sách các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho Công ty Chứng khoán để kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Cụ thể: HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm và bán niên của Công ty.
- 1.2. Hoàn thành việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS của Công ty trong năm 2023 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.
- 1.3. Ban hành Điều lệ Công ty sau sửa đổi ngày 20/06/2023.
- 1.4. Các công việc khác có liên quan nêu tại các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Nội dung công việc chưa hoàn thành theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Do ảnh hưởng chung của toàn bộ thị trường chứng khoán năm 2023, Công ty chưa hoàn thành được kế hoạch về Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế năm 2023 do ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Cụ thể: Doanh thu của Công ty đạt 210.620.649.278 đồng và Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 82.321.097.737 đồng, chưa đạt được kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.

Ngoài ra đối với việc hoàn lại Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn Điều lệ đã trích từ lợi nhuận sau thuế từ 2021 trở về trước (tương đương 8.101.000.000 đồng) vào lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết số 01/2023/NQ – ĐHĐCĐ ngày 20/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã có Tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông đề nghị hoãn thực hiện cho đến khi có phương án cụ thể được ĐHĐCĐ phê duyệt.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. HĐQT đã triển khai, chỉ đạo thực hiện và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.
2. HĐQT duy trì hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả.
3. Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và TGD. Quá trình thực thi hoạt động của Công Ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên đã đề ra.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

HĐQT luôn hướng đến việc mang lại hiệu quả, lợi ích và sự tăng trưởng ổn định trong mọi hoạt động kinh doanh cho Công ty. Vì vậy, HĐQT đã xây dựng định hướng hoạt động trong giai đoạn tới như sau:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ

tài chính và các tiện ích nhằm thu hút khách hàng giao dịch chứng khoán tại Công ty, gia tăng thị phần môi giới cũng như dư nợ dịch vụ tài chính;

- Tiếp tục đầu tư công nghệ thông tin và hoàn thiện các nền tảng công nghệ đảm bảo Asean Securities đủ năng lực cạnh tranh về công nghệ với các công ty chứng khoán khác trên thị trường; Hoàn thiện trung tâm phân tích, xây dựng các sản phẩm tư vấn chất lượng, đặt nền móng xây dựng sản phẩm số chiến lược Asean Wealth;
- Tiếp tục đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, nâng cao năng lực của hệ thống đảm bảo Asean Securities có đủ năng lực cạnh tranh về nền tảng giao dịch trên thị trường chứng khoán cũng như đảm bảo vận hành hệ thống phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Duy trì và củng cố hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, nhận diện sớm rủi ro và có những quyết sách kịp thời nhằm hạn chế tối đa rủi ro phát sinh trong các hoạt động kinh doanh của Công ty. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống Quy trình quản trị và Quy trình kiểm soát rủi ro theo hướng chặt chẽ và hiệu quả. Hướng tới số hóa các quy trình và tự động hóa hoạt động vận hành quản lý và quản trị hiệu quả.
- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo Ban Điều hành nghiêm túc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua toàn văn báo cáo trên.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HỒNG HẢI

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean

Kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua *Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024* của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Asean (“*Công ty*”/“*Asean Securities*”) với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023

1.1. Kinh tế vĩ mô Việt Nam 2023:

Trong bối cảnh tình hình thế giới còn nhiều khó khăn, thách thức và đầy biến động, kinh tế vĩ mô Việt Nam 2023 cơ bản là ổn định, lạm phát, nợ công được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm và nhiều chính sách điều hành kinh tế của Chính phủ kịp thời, hỗ trợ hiệu quả cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới năm 2023 (159.294 doanh nghiệp, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2022) lần đầu tiên chạm mức kỷ lục, gần 160 nghìn doanh nghiệp - gấp 1,2 lần mức bình quân giai đoạn 2017-2022 và tăng 4,6% so với ước thực hiện cả năm 2023.

Ngân hàng Nhà nước đã 4 lần giảm lãi suất điều hành trong năm 2023 với mức giảm từ 50-200 điểm cơ bản, ổn định tỷ giá USD/VND, đồng thời cho phép cơ cấu thời hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ để giúp các doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn.

1.2. Thị trường chứng khoán:

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 tiếp tục trải qua nhiều biến động, tăng giảm đan xen. Tính đến ngày 29/12/2023, chỉ số VN-Index đạt 1.129,93 điểm, tăng 12,2% so cuối năm 2022 và chỉ số HNX-Index đóng cửa ở mức 231,04 điểm, tăng 12,5% so cuối năm 2022, là mức tăng trưởng tốt so với nhiều nước trong khu vực châu Á.

Theo số liệu từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tổng số tài khoản chứng khoán tăng thêm 395.290 tài khoản so với cuối năm 2022, đưa tổng số lượng tài khoản chứng khoán lên hơn 7,3 triệu tài khoản, tương đương 7,3% dân số, vượt mức 5% dân số theo mục tiêu được Chính phủ đưa ra trong Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và bảo hiểm đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”.

2. Thuận lợi và khó khăn của Asean Securities năm 2023

2.1. Thuận lợi:

Với đội ngũ nhân sự tăng trưởng mạnh và chuyên môn sâu ở tất cả các bộ phận, Asean Securities đã từng bước kiện toàn bộ máy, mở rộng hoạt động của Công ty.

Asean Securities đã hoàn thiện chuẩn chỉnh hệ thống chính sách, quy chế, quy trình nội bộ, bảo đảm đáp ứng các mục tiêu hoạt động và phát triển ổn định của Công ty.

Các hoạt động dịch vụ môi giới, dịch vụ phân tích, tư vấn đầu tư và dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp tiếp tục là các hoạt động kinh doanh cốt lõi, tạo nên thương hiệu của Công ty.

Asean Securities cho ra mắt phương thức mở tài khoản giao dịch trực tuyến qua eKYC giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và mang lại sự thuận tiện cho Khách hàng.

2.2. Khó khăn:

Thị trường chứng khoán ngày càng phát triển, đồng thời, mức độ cạnh tranh thị phần giữa các Công ty chứng khoán ngày càng gay gắt. Sự biến động của thị trường và thanh khoản đã có những ảnh hưởng tới hoạt động của các công ty chứng khoán. Các công ty chứng khoán lớn với tiềm lực tài chính mạnh đã thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt để thu hút khách hàng, cạnh tranh thị phần như miễn giảm phí giao dịch cùng nhiều dịch vụ khác khiến hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sức ép rất lớn.

3. Kết quả hoạt động kinh doanh của Asean Securities năm 2023

Trong năm 2023, đối mặt với nhiều khó khăn của kinh tế trong và ngoài nước, cùng sự cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty chứng khoán, kết quả kinh doanh của Asean Securities có sự giảm sút so với năm 2022. Tuy vậy, Ban Tổng Giám đốc Asean Securities đã nỗ lực cùng đồng hành và chia sẻ những khó khăn với khách hàng:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ thực hiện 2023/2022	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2023
Tổng doanh thu	555	563,9	211	38,0%	37,4%
Lợi nhuận trước thuế	133	240,6	82	61,7%	34,1%

Do ảnh hưởng của thị trường chứng khoán, tổng doanh thu năm 2023 của Công ty là 211 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 82 tỷ đồng, chỉ đạt 37,4% kế hoạch doanh thu và 34,1% kế hoạch lợi nhuận của ĐHCĐ đề ra. Trong đó, doanh thu cụ thể theo từng nghiệp vụ như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/giảm
Doanh thu ghi nhận từ các khoản đầu tư tài chính	386.545.281.802	76.658.014.871	-80,17%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	21.796.036.054	30.935.728.347	41,93%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	132.409.320.119	51.578.347.062	-61,05%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh đại lý phát hành chứng khoán	-	-	-
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	-	-

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/giảm
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	4.188.201.875	3.555.345.133	-15,11%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	3.962.209.746	2.895.371.014	-26,93%
Thu nhập hoạt động khác	6.038.809.749	44.997.842.851	645,14%
Tổng doanh thu	554.939.859.345	210.620.649.278	-62,05%

4. Tình hình tài chính

- Về tài sản và các khoản nợ phải trả

Vốn góp của cổ đông tại ngày 31/12/2023 là 1.000 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty là 1.642 tỷ đồng, giảm 21,15% so với thời điểm 31/12/2022. Cùng với đó là vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 đạt 1.570 tỷ đồng, tăng 3,99% so với cùng kỳ năm trước.

- Cơ cấu tài sản:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng trưởng
Tài sản ngắn hạn	1.185.161.969.027	1.452.333.447.826	22,54%
Tài sản tài chính	1.184.517.648.778	1.451.333.447.826	22,53%
Tài sản ngắn hạn khác	644.320.249	740.968.698	15,00%
Tài sản dài hạn	897.944.477.456	190.221.318.483	-78,82%
Tài sản tài chính dài hạn	882.740.000.000	150.000.000.000	-83,01%
Tài sản cố định	399.215.006	13.775.906.792	3.350,75%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.580.000.000	335.852.000	-86,98%
Tài sản dài hạn khác	12.225.262.450	26.109.559.691	113,57%
Tổng cộng tài sản	2.083.106.446.483	1.642.554.766.309	-21,15%

- Cơ cấu nguồn vốn:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng trưởng
Nợ phải trả	573.629.971.685	72.910.824.389	-87,29%
Nợ phải trả ngắn hạn	526.601.970.480	29.881.663.132	-94,33%
Nợ phải trả dài hạn	47.028.001.205	43.029.161.257	-8,50%
Vốn chủ sở hữu	1.509.476.474.798	1.569.643.941.920	3,99%
Vốn chủ sở hữu	1.509.476.474.798	1.569.643.941.920	3,99%
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
Tổng cộng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	2.083.106.446.483	1.642.554.766.309	-21,15%

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

1. Dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán năm 2024

1.1. Kinh tế vĩ mô:

Theo Báo cáo thường niên Kinh tế và Thương mại Việt Nam 2023, về triển vọng năm 2024, kinh tế thế giới dự báo tiếp tục phục hồi chậm trong năm 2024 do sự đan xen giữa những khó khăn kéo dài cũng như các điều kiện thuận lợi mới.

Xung đột Nga – Ukraine tiếp diễn, giao tranh ở khu vực Trung Đông, thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng... Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của khu vực và thế giới. Kinh tế nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác thương mại lớn của Việt Nam tăng trưởng chậm lại, nợ công tăng cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro; tổng cầu thế giới suy giảm đã tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam.

Theo Tổng cục Thống kê, Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/12/2023 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% so với 2022. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2023 ước đạt 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với 2022. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

1.2. Thị trường chứng khoán:

Dù đối mặt với nhiều khó khăn, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 vẫn tăng trưởng tích cực so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Việt Nam đã thành công trong việc điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt trong năm 2023; chủ động điều hành giảm dần lãi suất huy động và cho vay trong nền kinh tế góp phần giảm chi phí vốn cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, sự quyết tâm của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong việc xử lý các hành vi vi phạm trên thị trường chứng khoán. Qua đó cũng thể hiện rõ quyết tâm đưa thị trường chứng khoán tiến gần hơn tới mục tiêu nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi trong giai đoạn 2024-2025.

Ngày 29/12/2023, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 theo Quyết định số 1726/QĐ-TTg với mục tiêu và định hướng chung để phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2030 là kiến tạo một thị trường phát triển ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững và hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế... Theo đó, để thực hiện các mục tiêu chung này, Chiến lược đưa ra các mục tiêu rất cụ thể về quy mô vốn, số lượng tài khoản cũng như nâng cao chất lượng thị trường, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế.

Năm 2024, thị trường chứng khoán được dự báo là sẽ tiếp tục phục hồi và có nhiều triển vọng tích cực, là năm tạo dựng các cơ sở cho sự phát triển thị trường chứng khoán trong trung và dài hạn, các cơ quan quản lý quyết tâm nỗ lực đưa hệ thống KRX vào vận hành, tạo tiền đề đạt được mục tiêu nâng hạng thị trường vào năm 2025.

2. Định hướng phát triển của Công ty

Trong năm 2023, Công ty đã xác định mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán phát triển theo mô hình Wealth-Tech trên thị trường với năm 2024 là năm bản lề cần phải tập trung vào đầu tư công nghệ, dữ liệu cũng như hoạt động quản trị nhằm tạo nền tảng cho sự phát triển để đảm bảo triển khai thành công chiến lược phát triển Công ty trong 05 năm tới. Theo đó, Asean Securities định hướng mở rộng hoạt động kinh doanh trong đó tập trung nâng cao năng lực tài chính, gia tăng các sản phẩm dịch vụ về chứng khoán thông qua việc chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự và đầu tư cải tiến hệ thống công nghệ thông tin.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2024:

- ✓ Tập trung đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính và các tiện ích nhằm thu hút khách hàng giao dịch chứng khoán tại Công ty, gia tăng thị phần môi giới cũng như dư nợ dịch vụ tài chính;
- ✓ Tiếp tục đầu tư công nghệ thông tin và hoàn thiện các nền tảng công nghệ đảm bảo Asean Securities đủ năng lực cạnh tranh về công nghệ với các công ty chứng khoán khác trên thị trường; Hoàn thiện trung tâm phân tích, xây dựng các sản phẩm tư vấn chất lượng, đặt nền móng xây dựng sản phẩm số chiến lược Asean Wealth;
- ✓ Đẩy mạnh hoạt động Marketing nhằm tăng nhận diện thương hiệu Asean Securities trên thị trường với mục tiêu thu hút khách hàng, đặc biệt là kênh dịch vụ chứng khoán số;
- ✓ Bổ sung đầy đủ nhân sự triển khai kinh doanh và các nhân sự triển khai hoàn thiện các nền tảng, phục vụ cho mục tiêu kinh doanh của Công ty;
- ✓ Số hóa vận hành và xây dựng các hệ thống phần mềm quản trị nhằm quản lý và nâng cao năng suất lao động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- ✓ Tập trung phát triển theo mô hình WealthTech:
 - Cung cấp nền tảng quản lý tài sản dựa trên các mô hình quản lý tài sản tiên tiến, Công ty giúp khách hàng lập kế hoạch tài chính trọn đời, phân bổ tài sản, quản lý hiệu quả danh mục đầu tư;
 - Liên kết với các đối tác trong nhiều lĩnh vực nhằm cung cấp cho khách hàng kênh đầu tư với đa dạng loại hình tài sản như chứng khoán, vàng, bất động sản, bảo hiểm,... xa hơn là các loại tài sản số về trên 1 nền tảng;
 - Liên tục đầu tư nền tảng số, ứng dụng công nghệ AI, ML, Blockchain,... tạo nên trải nghiệm số tương tác thông minh, nhanh chóng và an toàn cho khách hàng;
 - Dịch vụ tư vấn trên nền tảng dữ liệu lớn về khách hàng, thị trường,... từ dạng tiêu chuẩn Digital/Robo Advisor tới cá nhân hóa với Personal Advisor riêng theo nhu cầu của khách hàng.
- ✓ Thực hiện IPO và niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam, gia tăng giá trị vốn hóa và thị giá của cổ phiếu.
- ✓ Tăng trưởng nhanh theo định hướng công nghệ 4.0.

Với các mục tiêu đó, Asean Securities đặt mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán lớn có thương hiệu lớn, hướng tới quản lý 01 triệu khách hàng vào năm 2028.

3. Kế hoạch kinh doanh của Asean Securities năm 2024

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2024 (tỷ đồng)	Tăng trưởng (%)
Tổng doanh thu	211	346	64%
Lợi nhuận trước thuế	82	96	16%

4. Giải pháp và kế hoạch hành động của Asean Securities năm 2024

Tiếp tục phát huy tinh thần và kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2023 và dự báo tình hình thị trường năm 2024, Asean Securities tập trung định hướng phát triển kinh doanh trong năm 2024 như sau:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động môi giới với mục tiêu tăng số lượng khách hàng mở tài khoản và giao dịch, tăng thị phần và dư nợ thông qua các kênh bán hàng;
- Tiếp tục đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, nâng cao năng lực của hệ thống đảm bảo Asean Securities có đủ năng lực cạnh tranh về nền tảng giao dịch trên thị trường chứng khoán cũng như đảm bảo vận hành hệ thống phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Hoàn thiện Trung tâm phân tích để hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động dịch vụ chứng khoán số;
- Đẩy mạnh hoạt động marketing nhằm tăng nhận diện thương hiệu của Asean Securities trên thị trường;
- Tiếp tục duy trì các sản phẩm, dịch vụ đã và đang cung cấp đồng thời nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng;
- Kiện toàn bộ máy tổ chức theo mô hình tổ chức mới, chú trọng phát triển nguồn nhân lực;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro và nâng cao năng lực hiệu quả hoạt động; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế.

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

LÊ THỊ THANH BÌNH

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean

Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean (“Công ty”/“Asean Securities”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) những nội dung chính sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2023:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Kim Chung	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 15/09/2022	Thạc sỹ
2	Ông Phạm Quân Thụy	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 17/06/2022	Đại học
3	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 17/06/2022	Đại học

Các thành viên đều đủ điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên đều không phải cổ đông hoặc người lao động trong Công ty.

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2023, các thành viên Ban Kiểm soát đã phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, bao gồm các nội dung sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trong năm 2023;
- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định Pháp luật có liên quan của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các Nghị quyết của HĐQT trong năm của Công ty;
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;

- Thực hiện thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị công ty, có ý kiến đóng góp để Công ty chỉnh sửa kịp thời, đảm bảo các báo cáo được lập theo đúng quy trình, phản ánh trung thực tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Nhìn chung, BKS có được sự phối hợp hiệu quả từ HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; các thông tin yêu cầu trong quá trình thực hiện công việc đều được công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

- Thù lao chi trả cho các thành viên BKS trong năm 2023 là 840.000.000 đồng.
- Thù lao chi trả cho các thành viên BKS năm 2023 đã thực hiện đúng theo nội dung đã được ĐHĐCĐ đã phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2023.
- Về chi phí và lợi ích khác: không có

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát:

4.1. Tổng kết các cuộc họp Ban Kiểm soát năm 2023:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Kim Chung	4	4/4	100%	
2	Ông Phạm Quân Thụy	4	4/4	100%	
3	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	4	4/4	100%	

4.2. Kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- Công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh được tình hình tài chính của Công ty ổn định, lành mạnh, trung thực; Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.
- Hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ. Công ty tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin đối với công ty chứng khoán. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động Công ty theo đúng định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục rà soát và cập nhật các quy định nội bộ theo quy định của pháp luật hiện hành, tăng cường đào tạo kiến thức, truyền đạt đến các nhân viên có liên quan để đảm bảo tính tuân thủ đến từng nhân viên thực hiện.
- Đồng thời Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục phát triển các mảng nghiệp vụ kinh doanh truyền thống kết hợp đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới nhưng cần đảm bảo yêu cầu quản trị rủi ro theo quy định của Công ty và pháp luật.

5. Báo cáo đánh giá về các giao dịch

- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 của Công ty (đã được đăng tải trên website của Asean Securities và công bố thông tin theo quy định của pháp luật).*
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - + Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo tình hình quản trị năm 2023): *Không có*
 - + Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*
 - + Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*
- Danh sách người có liên quan, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Công ty được cập nhật và thông báo trong các Báo cáo tình hình quản trị của Công ty (đã được đăng tải trên website của Asean Securities và công bố thông tin theo quy định của pháp luật).

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2023

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 trải qua nhiều biến động và chịu áp lực lớn từ diễn biến phức tạp của thị trường chứng khoán quốc tế, với giao dịch không khởi sắc, giá trị giao dịch giảm với những phiên giảm điểm mạnh ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Asean Securities. Sau năm 2022 đạt tăng trưởng về cả doanh thu và lợi nhuận, năm 2023 Công ty tập trung vào việc chuyển đổi, nâng cấp hệ thống giao dịch với nền tảng web, app và hoàn thiện nền tảng EKYC tạo tiện ích cho khách hàng. Trong giai đoạn chú trọng đầu tư về công nghệ, trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty chứng khoán, kết quả kinh doanh của Asean Securities có sự sụt giảm so với năm trước, và chưa đạt kế hoạch của ĐHCĐ đề ra:

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ thực hiện 2023/2022	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2023
Tổng doanh thu	555	564	211	38,02%	37,41%
Lợi nhuận trước thuế	133	241	82	61,65%	34,02%

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán của Asean Securities)

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Tình hình tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định Pháp luật có liên quan.

Trong năm 2023, BKS không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng quy định của Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện chấp hành đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

2. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động Công ty theo đúng mục tiêu, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. BKS chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý, điều hành Công ty.
- HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và bất thường do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thường xuyên mời BKS tham gia trong các cuộc họp triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty, giải quyết những vướng mắc trong hoạt động kinh doanh. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Dự thảo Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 trong đó bao gồm nội dung báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty và Dự thảo Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của HĐQT đã được gửi Ban Kiểm soát để thẩm định đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Theo đó, Ban Kiểm soát có ý kiến thẩm định như sau: hình thức và nội dung của Báo cáo và Tờ trình đã phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật; các đề xuất của HĐQT nêu tại các văn bản này phù hợp với chiến lược và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong hoạt động kinh doanh. Từ đó, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các khoản đầu tư cho phù hợp với điều kiện của nền kinh tế năm 2023.
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ, công bố thông tin bất

thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ của mình theo quy định của Công ty và pháp luật.
- BKS ghi nhận hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người điều hành khác đã thực hiện theo các quy định của pháp luật và phù hợp với chức năng, quyền hạn của từng thành viên quy định tại điều lệ.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Trong năm 2023, BKS luôn nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị Công ty, tình hình hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty. Qua đó, hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát luôn được duy trì, liên tục, đúng kế hoạch và quy định, cụ thể:

- Giám sát việc xây dựng và tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm tra, giám sát các công việc của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo tuân thủ & phù hợp với Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;
- Xem xét các báo cáo tài chính tháng, quý, bán niên, năm và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, kế hoạch về nhân sự tiền lương của Công ty.

Trong năm 2023, BKS không nhận được ý kiến, kiến nghị nào từ cơ quan quản lý Nhà nước cũng như của các cổ đông.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động trọng tâm năm 2024 như sau:

- Tiếp tục triển khai sâu sát các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động tuân thủ pháp lý và điều lệ, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty, hoạt động của điều hành, quản lý doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động của Công ty.
- Tập trung rà soát các hoạt động quản lý rủi ro về nhiều khía cạnh, để đảm bảo việc tăng trưởng được kiểm soát rủi ro chặt chẽ.
- Rà soát các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty để đưa ra khuyến nghị về thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng, giao dịch này.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và những người quản lý, điều hành khác của Công đồng thời trao đổi, hỗ trợ và đề xuất các công việc cần thực hiện, cải tiến để nâng cao và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành.
- Thực hiện vai trò, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ (nếu có).

Trên đây là nội dung báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Quý Cổ đông, HĐQT cũng như sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN KIM CHUNG

Số:/2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Asean (“Công ty”);
- Căn cứ tình hình thực tế;

HĐQT kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
I	TỔNG TÀI SẢN (tại ngày 31/12/2023)	1.642.554.766.309
1	Tài sản ngắn hạn	1.452.333.447.826
2	Tài sản dài hạn	190.221.318.483
II	TỔNG NGUỒN VỐN (tại ngày 31/12/2023)	1.642.554.766.309
1	Nợ phải trả	72.910.824.389
2	Vốn chủ sở hữu	1.569.643.941.920
III	KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023	
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	210.620.649.278
2	Lợi nhuận trước thuế	82.321.097.737
2.1	Lợi nhuận trước thuế đã thực hiện	102.037.273.285
2.2	Lợi nhuận trước thuế chưa thực hiện	-19.716.175.548)
3	Lợi nhuận sau thuế	65.014.205.592
3.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	80.787.146.030
3.2	Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	-15.772.940.438

Theo ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập thì Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam,

Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần vào ngày 19 tháng 03 năm 2024

Toàn văn nội dung của Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <https://www.aseansc.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao/bao-cao-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-2023/>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HỒNG HẢI

Số:/2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày ... tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận đã thực hiện năm 2023

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean (“Công ty”);
- Căn cứ tình hình thực tế;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế đã thực hiện năm 2023

Căn cứ Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện năm 2023 được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

STT.	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	65.014.205.592
1.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	80.787.146.030
1.2	Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	-15.772.940.438
2	Phương án phân phối lợi nhuận đã thực hiện 2023 gồm:	80.787.146.030
2.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3% phần lợi nhuận sau thuế năm 2023 đã thực hiện)	2.423.614.381
2.2	Chia cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận đã thực hiện 2023 (*)	2.332.693.567
2.3	Lợi nhuận đã thực hiện còn lại chưa phân phối 2023	76.030.838.082

(*) Trong năm 2024, Công ty đã chi trả cổ tức theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/02/2024 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐQT ngày 02/02/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty.

2. Lợi nhuận đã thực hiện để lại chưa phân phối

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối lũy kế 31/12/23	389.501.371.838
1	Lợi nhuận thực hiện từ 2022 về trước	297.667.306.433
2	Hoàn lại quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	11.046.919.375
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế 2023	80.787.146.030
II	Phân phối lợi nhuận	302.423.614.381
1	Chia cổ tức (**)	300.000.000.000
1.1	Từ Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện từ 2022 về trước	297.667.306.433
1.2	Từ lợi nhuận đã thực hiện năm 2023	2.332.693.567
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2023 (theo đề nghị tại mục 1)	2.423.614.381
III	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (III) = (I) – (II)	87.077.757.457
1	Từ hoàn quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	11.046.919.375
2	Từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế 2023 sau khi phân phối	76.030.838.082

(**) Trong năm 2024, Công ty đã chi trả cổ tức theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/02/2024 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐQT ngày 02/02/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty.

3. Báo cáo về việc hoàn lại quỹ đã trích từ lợi nhuận sau thuế từ năm 2021 trở về trước theo Nghị quyết số 01/2023/NQ – ĐHĐCĐ ngày 20/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông:

- a. Căn cứ Thông tư số 114/2021/TT-BTC bãi bỏ Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ (theo đó bãi bỏ quy định trích lợi nhuận sau thuế vào Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ) và căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ – ĐHĐCĐ ngày 20/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện hoàn lại Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ đã trích từ lợi nhuận sau thuế từ 2021 trở về trước vào lợi nhuận chưa phân phối như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
1	Hoàn lại Quỹ dự trữ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ đã trích từ lợi nhuận sau thuế từ 2021 trở về trước vào lợi nhuận chưa phân phối	11.046.919.375

- b. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hoãn việc hoàn lại Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn Điều lệ đã trích từ lợi nhuận sau thuế từ 2021 trở về trước (tương đương 8.101.000.000 VND) vào lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết số 01/2023/NQ – ĐHĐCĐ ngày 20/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phương án cụ thể được Đại Hội đồng cổ đông phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HỒNG HẢI

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2023 và dự toán thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024*

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Chứng khoán Asean (“Công ty”);
- Căn cứ tình hình thực tế;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2023 và dự toán thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Quyết toán thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023

Thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2023 là 4.920.000.000 đồng, cụ thể:

- Hội đồng Quản trị: 3.000.000.000 đồng
- Ban Kiểm soát: 1.920.000.000 đồng

Thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 đã thực hiện đúng theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-DHĐCĐ ngày 20/06/2023.

2. Kế hoạch/Dự toán thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024

Trên cơ sở đánh giá các chỉ tiêu kinh doanh và kế hoạch nhân sự của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao năm 2024 của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

- Kế hoạch thù lao Hội đồng Quản trị năm 2024: không quá 03 tỷ đồng;
- Kế hoạch thù lao Ban Kiểm soát năm 2024: không quá 02 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền Hội đồng Quản trị: xem xét, quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và thực hiện các thủ tục để tiến hành chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông xem xét và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu VT, HĐQT.

NGUYỄN HỒNG HẢI

Số:/2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày ... tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024 và báo cáo khác (nếu có)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Chứng khoán Asean (“Công ty”);
- Căn cứ tình hình thực tế;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024 của Công ty và các báo khác mà Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết như sau:

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng Quản trị thẩm tra, quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho Công ty Chứng khoán để ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024 và các báo khác của Công ty mà Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HỒNG HẢI

Số:/2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Chứng khoán Asean (“Công ty”);
- Căn cứ chiến lược phát triển Công ty và tình hình thực tế;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (tỷ đồng)	KHKD 2024 (tỷ đồng)	Tăng trưởng so với năm 2023
1. Doanh thu	210,6	346	64%
2. Lợi nhuận trước thuế	82,3	96	16%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tùy tình hình thực tế xem xét điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp khi: (i) mức tăng trưởng và thanh khoản thị trường không đạt mức kỳ vọng; (ii) các vấn đề khác (nếu có) làm ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HỒNG HẢI

Số: /2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc sửa đổi Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Chứng khoán Asean (“Công ty”) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/06/2023;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị theo nội dung dự thảo đính kèm để đảm bảo thống nhất với nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 20/06/2023;
- Giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HỒNG HẢI

Ngày hiệu lực:/...../2024

Ban hành lần 3

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày ...tháng ... năm 2024
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean)

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean ban hành ngày .../.../2024;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean, Công ty bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động, trách nhiệm, quy trình làm việc và các mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật áp dụng đối với Công ty cổ phần Chứng khoán Asean (“Asean Securities”/Công ty).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

3. Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị phải bảo đảm tuân thủ các quy định của Pháp luật và bảo đảm lợi ích của Công ty.

Điều 3. Định nghĩa các từ, thuật ngữ sử dụng trong bản Quy chế

1. Asean Securities: gọi tắt và được hiểu là Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean;
2. Công ty: gọi tắt và được hiểu là Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean;
3. Điều lệ Công ty: là điều lệ tổ chức và hoạt động của Asean Securities; được sửa đổi, bổ sung qua từng thời kỳ;
4. HDQT: gọi tắt và được hiểu là Hội đồng Quản trị Công ty;
5. ĐHĐCĐ: gọi tắt và được hiểu là Đại hội đồng cổ đông Công ty; bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Asean Securities.
6. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Cơ cấu, tổ chức và nhiệm kỳ của HDQT

1. HDQT do ĐHĐCĐ bầu ra. HDQT có tối thiểu là 03 (ba) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên. Số lượng thành viên cụ thể sẽ do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với yêu cầu hoạt động trong từng thời kỳ.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT không quá năm (05) năm và có thể bầu lại với số lượng không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc..

Điều 5. Ứng cử, đề cử thành viên HDQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.
2. Các ứng viên HDQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HDQT một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được

bầu làm thành viên HDQT.

3. Nguyên tắc đề cử người vào HDQT được thực hiện theo nguyên tắc như sau:
 - a) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - b) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - c) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - d) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - e) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - f) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - g) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;
4. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, ứng cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HDQT và/hoặc Ban kiểm soát và/hoặc các cổ đông khác đề cử. Thủ tục HDQT, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên HDQT, Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định Công ty. Những ứng viên vào HDQT phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 25 của Điều lệ Công ty.

Điều 6. Bộ máy giúp việc HDQT, Thư ký HDQT

1. Hội đồng Quản trị/Chủ tịch HDQT có thể chỉ định bộ phận/cán bộ giúp việc chuyên trách với các nhiệm vụ, quyền hạn sau:
 - a) Xây dựng, theo dõi chương trình hoạt động của HDQT và Lịch công tác của Chủ tịch HDQT và các thành viên HDQT;
 - b) Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên HDQT để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên HDQT; ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của HDQT, Chủ tịch HDQT và các thành viên HDQT;

- c) Soạn thảo các văn bản, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT; giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT;
 - d) Trình HĐQT và Chủ tịch HĐQT xử lý các đề nghị, văn bản, tài liệu do Tổng Giám đốc trình cũng như các văn bản của cơ quan Nhà nước và các cơ quan, đơn vị khác gửi đến;
 - e) Mở sổ sách theo dõi công văn đi, đến của HĐQT; bảo quản, lưu giữ hồ sơ, tài liệu của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các Nghị quyết, văn bản của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty;
 - f) Tham gia chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ các cuộc họp và làm việc của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT;
 - g) Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT và Chủ tịch HĐQT về công việc được giao;
 - h) Được hưởng lương, phụ cấp, các chế độ khác và có các nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định đối với các cán bộ, nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty.
 - i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao.
Bộ phận/cán bộ giúp việc chuyên trách do Chủ tịch HĐQT quyết định thành lập/bỏ nhiệm.
2. HĐQT thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cụ thể như sau:
- a) Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:
 - Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
 - Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
 - Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
 - Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;

- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
 - Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
 - Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
 - Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
 - Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
 - Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
 - Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
 - Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các Công ty con (nếu có).
- b) Hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:
- Tính độc lập: Bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của Công ty, kể cả Ban Điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của Công ty; Cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;
 - Tính khách quan: bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình. Nhân viên kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;
 - Tính trung thực: kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;

- Bảo mật: nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.
- c) Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:
 - Không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng năm (05) năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;
 - Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
 - Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong Công ty;
 - Có Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
 - Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN; ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH; MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác.
2. Khi bắt đầu nhiệm kỳ, tất cả thành viên HĐQT đều phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện theo yêu cầu của pháp luật, quy chế quản trị, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Trong nhiệm kỳ của mình, nếu có thay đổi dẫn đến việc không đáp ứng điều kiện làm thành viên HĐQT thì các thành viên phải thông báo với Chủ tịch HĐQT. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên HĐQT được bầu chọn bổ sung, thay thế.

3. Điều kiện và tiêu chuẩn khác theo quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế.
2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Thành viên HĐQT không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty và Điều 7 Quy chế này;
 - Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;
 - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
 - Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.
5. Sau khi bị mất tư cách thành viên HĐQT theo Khoản 2,3,4 Điều này, thành viên HĐQT vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
6. Khi số lượng thành viên HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật thì HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT giảm xuống dưới mức tối thiểu theo quy định của pháp luật để bầu bổ sung thành viên HĐQT. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

CHƯƠNG IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để

quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Quyết định và điều hành toàn bộ mọi hoạt động của Công ty trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - d) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - e) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - f) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp Công ty;
 - g) Quyết định kế hoạch đầu tư, phương án đầu tư, dự án đầu tư và bán tài sản trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - i) Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - j) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác theo quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền, người quản lý doanh nghiệp tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông tại các Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty mà pháp luật có quy

định bắt buộc phải do Hội đồng Quản trị phê duyệt và/hoặc các quy chế quản lý nội bộ khác mà Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết, quyết định thành lập Công ty con, Đơn vị trực thuộc và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- r) Quyết định các phương thức liên hệ/liên lạc chính thức của Công ty được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động kinh doanh (do Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp), Điều lệ Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi thông tin địa chỉ email, số điện thoại, số fax, địa chỉ trang thông tin điện tử (website) và các phương tiện liên hệ/liên lạc khác của Công ty (nếu có).

Trong trường hợp có sự thay đổi các phương thức/thông tin liên hệ chính thức nêu trên dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và/hoặc nội dung cấp phép hoạt động và/hoặc nội dung Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị có toàn quyền tự động/quyết định thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động kinh doanh (do Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp), Điều lệ Công ty và giấy tờ tài liệu có liên quan để cập nhật các thông tin/phương thức liên hệ mới và báo cáo kết quả thực hiện cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo ủy quyền/phân công của Đại hội đồng cổ đông tại các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty

Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền/phân công cho thành viên Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc và/hoặc cá nhân/đơn vị khác thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật. Trong mọi trường hợp việc ủy quyền của Hội đồng Quản trị phải đảm bảo không trái với quy định của Công ty và pháp luật có liên quan.

- 3. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HDQT phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp quyết

định do HDQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 10. Chủ tịch HDQT

1. Chủ tịch HDQT do HDQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HDQT.
2. Chủ tịch HDQT không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch HDQT có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HDQT;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HDQT;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HDQT;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT;
 - e) Chủ tọa các cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - f) Tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký và chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh: Kế toán trưởng/Phụ trách Kế toán của Đơn vị trực thuộc; Trưởng/Phó Phòng/Ban/đơn vị trong Công ty; các chức danh khác theo quy định của Công ty tại từng thời điểm.
 - g) Tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký và chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với cán bộ nhân viên thuộc mảng nghiệp vụ do Chủ tịch HDQT điều hành;
 - h) Quyết định việc ký kết, thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty, trừ những hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - i) Thành lập và quyết định tổ chức hoạt động của các Hội đồng/ủy ban phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty và các vấn đề có liên quan;
 - j) Tham gia điều hành trực tiếp một/một số mảng hoạt động nghiệp vụ của Công ty theo Quyết định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.
 - k) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương

mai và Luật sư của Công ty.

- l) Bất kỳ vấn đề nào khác mà Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải quyết định vì lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không có khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
- Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, khi xét thấy cần thiết Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền cho cấp dưới và/hoặc người khác thực hiện một, một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.
5. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên HĐQT

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền của thành viên HĐQT:
 - a) Quyền được cung cấp thông tin:
 - Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
 - Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các

thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HDQT.

- b) Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác: Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên HDQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HDQT được trả theo quy định sau đây:
- Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HDQT và mức thù lao mỗi ngày. HDQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của HDQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên;
 - Thành viên HDQT có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - Thù lao của thành viên HDQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

c) Quyền khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Nghĩa vụ của thành viên HDQT:

- a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ;
- b) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
- c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- d) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HDQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp;
- e) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên HDQT và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;
- f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- g) Nghĩa vụ khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 12. Phân công nhiệm vụ của các thành viên HDQT

Chủ tịch HĐQT phân công, ủy quyền cho từng thành viên HĐQT trực tiếp theo dõi, phụ trách một hoặc một số mặt công tác của HĐQT. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các thành viên HĐQT về các mặt công tác được quy định trong các văn bản thuộc từng lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trường hợp các nội dung công việc chưa được quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn xử lý, thì thành viên HĐQT được phân công trực tiếp phụ trách có trách nhiệm phản ánh với Chủ tịch HĐQT để thống nhất hướng giải quyết.

Điều 13. Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

1. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và Điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị khi không còn đáp ứng đủ Điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ Điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ Điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG V

CHẾ ĐỘ HỌP VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Họp Hội đồng quản trị

1. HĐQT có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của HĐQT do Chủ tịch HĐQT triệu tập bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết, nhưng tối thiểu mỗi quý phải tổ chức họp một (01) lần.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên

có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c) Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
 - d) Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị.Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ Mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT để triệu tập họp HĐQT.
5. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Cuộc họp HĐQT theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

8. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Điều 15. Thông qua Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

1. HĐQT thông qua Nghị quyết, Quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 8 Điều 13 Quy chế này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, liên lạc qua điện thoại, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và/hoặc Quy chế này.
3. Quyền biểu quyết của thành viên HĐQT tại cuộc họp:
 - a) Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp HĐQT.
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Thông qua Nghị quyết, Quyết định của HĐQT
 - a) Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
 - b) Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 - c) Trường hợp các nghị quyết đã được HĐQT thông qua nhưng vi phạm pháp luật, vi phạm nguyên tắc quản trị và Điều lệ Công ty, các cổ đông hoặc Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Công ty phải lập tức hủy bỏ nghị quyết và các quyết định có

liên quan.

5. Hiệu lực Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị
 - a) Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong Nghị quyết, Quyết định đó.
 - b) Trường hợp thành viên HĐQT yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với Nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì Nghị quyết, Quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.
6. Nghị quyết Hội đồng Quản trị, tất cả các tài liệu đính kèm Nghị quyết (nếu có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 16. Biên bản cuộc họp HĐQT

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Điều lệ Công ty. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của khoản 1 Điều 31 Điều lệ Công ty thì Biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
4. Sau khi cuộc họp kết thúc, Thư ký cuộc họp soạn thảo, trình Chủ tịch HĐQT ký Nghị quyết phiên họp (một Nghị quyết chung hoặc các Nghị quyết về từng vấn đề) gửi cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát để thực hiện, giám sát, đồng thời lưu giữ tại trụ sở chính Công ty.

CHƯƠNG VI

CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, THÙ LAO VÀ QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Chế độ hội họp và đi công tác

1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm tham gia các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị theo giấy mời HĐQT và các cuộc họp khác mời đích danh Chủ tịch HĐQT. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT không thể tham dự được, thì ủy quyền người khác đi họp thay, trừ trường hợp cơ quan mời họp không chấp nhận người thay thế.
2. Thành viên HĐQT đi công tác ngoại tỉnh phải có chương trình cụ thể, được Chủ tịch HĐQT phê duyệt. Tùy theo tính chất và nội dung công việc, Chủ tịch HĐQT có thể yêu cầu cán bộ, nhân viên Công ty có liên quan cùng tham gia.
3. Chủ tịch HĐQT thông báo cho Tổng Giám đốc biết thời gian và địa điểm đi công tác để Tổng Giám đốc chủ động liên hệ công việc.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. Các thành viên HĐQT hành được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng dựa trên kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.
2. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên HĐQT theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại các cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
4. Các thành viên của HĐQT được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác theo quy định khi thực hiện nhiệm vụ được giao bao gồm các khoản chi phí phát sinh trong việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, các tiểu ban của HĐQT. Chi phí hoạt động của HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty.

Điều 19. Điều kiện và chi phí làm việc của các thành viên HĐQT

Điều kiện, phương tiện làm việc, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của các thành viên HĐQT được áp dụng theo quy định chung của Công ty.

Điều 20. Phân cấp, ủy quyền của HĐQT

HĐQT phân cấp, ủy quyền bằng những hạn mức cụ thể cho Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Việc phân cấp, ủy quyền được thực hiện bằng biểu quyết của các thành viên HĐQT và được thông qua theo

quy định của HDQT về thông qua Nghị quyết, Quyết định của HDQT; được lập bằng văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc trong những trường hợp HDQT thấy cần thiết.

CHƯƠNG VII

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Nguyên tắc phối hợp trong công tác

HDQT, thành viên HDQT phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:

1. Luôn trung thành vì lợi ích của Công ty;
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của Công ty.

Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên HDQT

1. Quan hệ giữa các thành viên HDQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HDQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên HDQT được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HDQT khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó thì thành viên HDQT chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên HDQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HDQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HDQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HDQT thì các thành viên HDQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HDQT về việc bàn giao đó.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Tổng Giám đốc

1. HDQT bảo đảm mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao;
2. Các Nghị Quyết, Quyết Định của HDQT có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HDQT nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho

Công ty thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại Nghị Quyết, Quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên ĐHCĐ hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

3. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT Công ty có trách nhiệm báo cáo HĐQT các vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành kinh doanh của Công ty.
4. Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác tham dự cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình HĐQT do Tổng Giám đốc chủ trì.
5. Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung họp để quyết định mời Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối, Trưởng/Phó các phòng ban, Giám đốc Chi nhánh tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu cần).
6. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT trực tiếp phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Điều 24. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mọi quan hệ giữa HĐQT và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp.
2. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đồng thời, có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát.
3. Chủ tịch HĐQT bảo đảm rằng thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
4. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban Kiểm soát có thể đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2024 và thay thế cho Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/09/2022.
2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc những quy định mới của pháp luật có liên quan khác với những nội dung trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN HỒNG HẢI

Số: /2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Chứng khoán Asean (“Công ty”) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/06/2023;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Sửa đổi Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty theo nội dung dự thảo đính kèm để đảm bảo thống nhất với nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 20/06/2023;
- Giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhân:

- Như kính trình;
- Lưu HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HỒNG HẢI

Ngày hiệu lực:/...../2024

Ban hành lần 3

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean)

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean ban hành ngày/...../2024;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2024

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
- 1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

- 2.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.
- 2.2. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty và theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông**3.1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:** Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền quyết định thành lập, phân công công việc đối Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để thực hiện kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông và các công việc cần thiết khác có liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty và pháp luật.

3.2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3.3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

3.4. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được

gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - Phiếu biểu quyết;
 - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điều này;
 - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty.
 - Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị bị từ chối; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3.5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

3.6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

3.7. Điều kiện tiến hành:

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ Điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a Khoản này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- c) Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ Điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b Khoản này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ 3 được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4.1. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4.2. Cách thức bỏ phiếu:

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng các hình thức theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.3. Cách thức kiểm phiếu:

- Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- Tất cả các thành viên ban kiểm phiếu phải ký vào biên bản kiểm phiếu để xác nhận kết quả

4.4. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
- Các nghị quyết về nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.
- Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc một phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4.5. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm tra của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

4.6. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
- Ngoài ra, Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 21 Điều lệ của Công ty;
 - Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

4.7. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều lệ của Công ty.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

- Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4.8. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 5. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

5.1. Các trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bất kỳ lúc nào và bất kỳ nội dung nào thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các nội dung theo khoản 2, 3, 4, 5 Điều 21 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp) để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

5.2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ của Công ty.

5.3. Trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến.

Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy

định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan. Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Nội dung tổ chức họp trực tuyến, cách thức biểu quyết và các nội dung khác có liên quan sẽ được Công ty quy định cụ thể tại Quy chế làm việc được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 7.1.** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 7.2.** Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty, Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị

- 8.1.** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có tối thiểu là 03 thành viên và nhiều nhất là 11 thành viên. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại từng thời kỳ.
- 8.2.** Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 9. Đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị

9.1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty.

9.2. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT thực hiện theo quy định khoản 4 Điều 12 và Điều 25 Điều lệ Công ty.

9.3. Cách thức giới thiệu/đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

- Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử.
- Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, ứng cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát và/hoặc các cổ đông khác đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

đương nhiệm đề cử/giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định. Danh sách ứng viên được đề cử đảm bảo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua.
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4 Điều 25 điều lệ Công ty.

9.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc một phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 10. Miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

10.1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT:

Thành viên Hội đồng quản trị bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

10.2. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan

Điều 11. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị có quyền bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 Điều lệ Công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 12. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 13. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

13.1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm: Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

13.2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị.

13.3. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 13.2

Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

13.4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13.5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

13.6. Cách thức biểu quyết:

- Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, liên lạc qua điện thoại, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty hoặc Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
- Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

13.7. Cách thức thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

- Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

13.8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

13.9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị: Việc lập Biên bản họp HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

13.10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Điều lệ Công ty thì biên bản có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

13.11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Nghị quyết, Biên bản họp Hội đồng Quản trị, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản và Nghị quyết (nếu có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật

về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG IV: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 14. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

14.1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
- Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của Hội đồng quản trị.

14.2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp (nếu pháp luật yêu cầu bắt buộc). Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

14.3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

- Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm người phụ trách quản trị Công ty khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Người phụ trách quản trị Công ty mới thay thế.

14.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo trình tự và quy định của pháp luật.

14.5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty:

Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

CHƯƠNG V: BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

- ###### **15.1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty.**

15.2. Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

Điều 16. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.

16.1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên.
- Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

16.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý Công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của Công ty chứng khoán khác.

16.3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định khoản 4 Điều 12 và Điều 39 Điều lệ Công ty

16.4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:

Bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc một phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

16.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

- Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không còn đủ tiêu chuẩn và Điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 Điều lệ Công ty;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận
- Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - Trường hợp khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

16.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

- Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 9.2 và 9.3 Điều 9 Quy chế này
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

16.7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG VI: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 17. Vai trò, trách nhiệm Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại khoản 4 Điều 36 Điều lệ Công ty

Điều 19. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng và chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

19.1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Điều lệ Công ty

19.2. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

19.3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
- Ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Chủ tịch HĐQT được HĐQT ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.

19.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo trình tự và quy định của pháp luật.

19.5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VII: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 20. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

- 20.1.** Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc:
- Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc có thể triệu tập cuộc họp giữa các bên.
 - Trình tự triệu tập cuộc họp, ghi biên bản thực hiện theo quyết định của Chủ tịch HĐQT.
- 20.2.** Thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế này.
- 20.3.** Thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc được thực hiện theo Quy chế này
- 20.4.** Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty.
- 20.5.** Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao: theo yêu cầu của HĐQT trong từng thời kỳ.
- 20.6.** Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:
- Tổng Giám đốc sẽ cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật;
- 20.7.** Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên:

- Thành viên Hội đồng quản trị phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát Tổng giám đốc theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi ngay tại các cuộc họp HĐQT.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể phối hợp với các người điều hành doanh nghiệp khác sau khi tham khảo với Tổng Giám đốc về chủ đề, thời gian và các nội dung khác.
- Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Người Quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty.

Điều 21. Quy định về đánh giá hàng năm

21.1. Đánh giá thành viên HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT quyết định việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các thành viên HĐQT đối với Công ty trên cơ sở các công việc được Chủ tịch HĐQT giao, phân công, ủy quyền thực hiện trong năm.
- Chủ tịch HĐQT quyết định việc khen thưởng, kỷ luật đối với từng thành viên HĐQT theo thẩm quyền phù hợp với quy định của Công ty.
- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

21.2. Đánh giá hàng năm với Ban Kiểm soát

- Trưởng Ban Kiểm soát quyết định việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành công việc, đóng góp của các thành viên Ban Kiểm soát đối với Công ty trên cơ sở các công việc được Trưởng Ban Kiểm soát giao, phân công, ủy quyền thực hiện trong năm.
- Trưởng Ban Kiểm soát quyết định việc khen thưởng, kỷ luật đối với từng thành viên Ban Kiểm soát theo thẩm quyền phù hợp với quy định của Công ty.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

21.3. Đánh giá hàng năm đối với Ban Tổng Giám đốc (gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc) và người điều hành khác của Công ty

- Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty được đánh giá mức độ hoàn thành công việc hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo quy định của Công ty.

- Chủ tịch HĐQT phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc của Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty theo thẩm quyền quyết định tại Điều lệ Công ty và quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty trên cơ sở kết quả kinh doanh đạt được, mức độ hoàn thành kế hoạch ngân sách năm đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CHƯƠNG VIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

- 22.1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...../...../2024 và thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/09/2022.
- 22.2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc những quy định mới của pháp luật có liên quan khác với những nội dung trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT trình ĐHCĐ phê duyệt.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN HỒNG HẢI

Số: /2024/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean (“Công ty”/“Asean Securities”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số .../BBH-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean ngày .../.../2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Cổ phần Chứng khoán Asean quyết định thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, số .../2024/BC-HĐQT ngày .../.../2024 (Chi tiết theo báo cáo đính kèm).
- Thông qua Báo cáo số .../2024/BC-BTGĐ ngày .../.../2024 của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 (Chi tiết theo báo cáo đính kèm).
- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, số .../2024/BC-BKS ngày .../.../2024 (Chi tiết theo báo cáo đính kèm).
- Thông qua Tờ trình số .../2024/TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Chi tiết theo Tờ trình đính kèm).
- Thông qua Tờ trình số .../2024/TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	Tăng trưởng so với năm 2023
1. Doanh thu	346	64%
2. Lợi nhuận trước thuế	96	16%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tùy tình hình thực tế xem xét, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp khi: (i) mức tăng trưởng và thanh khoản thị trường không đạt mức kỳ vọng; (ii) các vấn đề khác (nếu có) làm ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình đính kèm)

6. Thông qua Tờ trình số .../2024/TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 gồm các nội dung chủ yếu như sau:

6.1. Phân phối lợi nhuận sau thuế đã thực hiện năm 2023

STT.	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	65.014.205.592
1.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	80.787.146.030
1.2	Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	-15.772.940.438
2	Phương án phân phối lợi nhuận đã thực hiện 2023 gồm:	80.787.146.030
2.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3% phần lợi nhuận sau thuế năm 2023 đã thực hiện)	2.423.614.381
2.2	Chia cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận đã thực hiện 2023 (*)	2.332.693.567
2.3	Lợi nhuận đã thực hiện còn lại chưa phân phối 2023	76.030.838.082

6.2. Lợi nhuận đã thực hiện để lại chưa phân phối

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối lũy kế 31/12/23	389.501.371.838
1	Lợi nhuận thực hiện từ 2022 về trước	297.667.306.433
2	Hoàn lại quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	11.046.919.375
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế 2023	80.787.146.030
II	Phân phối lợi nhuận	302.423.614.381
1	Chia cổ tức (**)	300.000.000.000
1.1	Từ Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện từ 2022 về trước	297.667.306.433
1.2	Từ lợi nhuận đã thực hiện năm 2023	2.332.693.567
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2023 (theo đề nghị tại mục 1)	2.423.614.381
III	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (III) = (I) – (II)	87.077.757.457
1	Từ hoàn quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	11.046.919.375
2	Từ lợi nhuận đã thực hiện sau thuế 2023 sau khi phân phối	76.030.838.082

(**) Trong năm 2024, Công ty đã chi trả cổ tức theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/02/2024 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐQT ngày 02/02/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình đính kèm)

7. Thông qua Tờ trình số .../2024/TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng Quản trị về việc quyết toán và chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024.

- Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị năm 2024: không quá 03 tỷ đồng
- Kế hoạch thù lao Ban Kiểm soát năm 2024: không quá 02 tỷ đồng

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định mức thù lao

cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thực hiện các thủ tục để tiến hành chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình đính kèm)

8. Thông qua Tờ trình số .../2024/TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng Quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và các báo cáo khác (nếu có).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng Quản trị thẩm tra, quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho Công ty Chứng khoán để ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024 và các báo cáo khác của Công ty mà Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết (nếu có).

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình đính kèm)

9. Thông qua Tờ trình số .../2024/TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng Quản trị về sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình đính kèm)

10. Thông qua Tờ trình số .../2024/TTr-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng Quản trị về sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình đính kèm)

11. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng quản trị được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc xem xét, quyết định, tổ chức triển khai các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của Công ty và pháp luật. Việc ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi có quyết định hủy bỏ/thay thế của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Các cổ đông Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, các SGDCK (Để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu: VT./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN HỒNG HẢI